

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình bổ sung phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 125/BC-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 43,32ha, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, rừng sản xuất và diện tích ngoài quy hoạch 03 loại rừng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

PHỤ LỤC
VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)
			Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch 03 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái và lợn thịt	Hợp tác xã Hà Anh	0,59	Đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thôn Nà Lốc, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 1, 2 và 3 khoảnh 1, tiểu khu 383.					0,59
2	Dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể	Sở Giao thông vận tải	34,18	Đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. Vị trí khu rừng chuyển đổi: - Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn: Lô 1, 2, 3, 5, 7, 8 khoảnh 3 tiểu khu 340. - Xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn: Lô 2, 4, 6, 7, 10, 13, 14 khoảnh 3, lô 2, 4, 5, 6, 9, 13, 16 khoảnh 5, Lô 1, 2, 3, 5, 6, 8, 10, 11, 13, 14, 15, 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26 khoảnh 6, tiểu khu 338.	0,33	Đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng phòng hộ. Vị trí khu rừng chuyển đổi: - Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông: Lô 2, khoảnh 1, tiểu khu 366; Lô 3, khoảnh 5, tiểu khu 361;	8,22	Đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng, ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Vị trí khu rừng chuyển đổi: - Phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn: Lô 9,10 khoảnh 3 tiểu khu 340. - Xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn: Lô 1, 3, 11, 12 khoảnh 3, tiểu khu 338; Lô 8, 11, 12 khoảnh 5 tiểu khu 338; Lô 16 khoảnh 6 tiểu khu 338.	42,73

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)
			Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch 03 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
			<p>- Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông: Lô 1, 2, khoảnh 10, tiểu khu 384; Lô 1, 3, 4 khoảnh 12, Lô 2, khoảnh 10, Lô 1, 3 khoảnh 9; Lô 3, 4 khoảnh 8, Lô 2, 3 khoảnh 7; Lô 6, khoảnh 6; Lô 4, khoảnh 3, tiểu khu 381; Lô 6, 7, 9, 10, 11 khoảnh 5; Lô 1, 2, 5, 6, 9, 11, 12, 17, 23, 25, 27, 30, 31 khoảnh 2, tiểu khu 381; Lô 1, khoảnh 8, tiểu khu 364; Lô 1 khoảnh 6, tiểu khu 366; Lô 4, 6, 8, khoảnh 5, tiểu khu 366.</p> <p>- Xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn: Lô 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 khoảnh 7, Lô 2, 4, 6, 7, 11, 14, 15, 16, 17, 19 khoảnh 8, Lô 3, 5 khoảnh 4, Lô 1, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12 khoảnh 2, tiểu khu 272; Lô 1, 3 khoảnh 1, tiểu khu 273; Lô 1, 2 khoảnh 3, tiểu khu 259; Lô 3, 5, 7, 9, 10, 12, 14, 16, 17, 18, 20 khoảnh 6, Lô 3, 4, 6, 8 khoảnh 5, Lô 1, 2, 3, 4, 7, 9, 11, 17, 18, 19, 20 khoảnh 4, Lô 2, 3 khoảnh 3, tiểu khu 266; Lô 6, 7, 9, 11, 14, 16 khoảnh 1 tiểu khu 262.</p>	<p>- Xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn: Lô 4 khoảnh 1 tiểu khu 262;</p> <p>- Xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể: Lô 20 khoảnh 4, tiểu khu 102.</p>	<p>- Xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông: Lô 2, 6, 7 khoảnh 12 tiểu khu 381; Lô 6 khoảnh 9 tiểu khu 381; Lô 1 khoảnh 11 tiểu khu 382; Lô 1 khoảnh 8 tiểu khu 381; Lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 6 tiểu khu 381; Lô 1, 3 khoảnh 3 tiểu khu 381; Lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 5 tiểu khu 381; Lô 16, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 26, 28, 29 khoảnh 2 tiểu khu 381; Lô 6 khoảnh 1 tiểu khu 366; Lô 6, 7 khoảnh 5 tiểu khu 361;</p> <p>- Xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn: Lô 1, 2 khoảnh 6 tiểu khu 272; Lô 1, 2 khoảnh 3 tiểu khu 272; Lô 2, 3, khoảnh 2 tiểu khu 272; Lô 2, 4, 6 khoảnh 6 tiểu khu 266; Lô 1, 2, 5, 7, 9, 10 khoảnh 5 tiểu khu 266; Lô 5, 10, 13, 14, 16 khoảnh 4 tiểu khu 266; Lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 266; Lô 17, 18 khoảnh 1 tiểu khu 266.</p> <p>- Xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể: Lô 5 khoảnh 2 tiểu khu 102; Lô 7, 9, 10, 15 khoảnh 1 tiểu khu 102.</p>				

